

Số: 236/2022/QĐST-HNGĐ

*H, ngày 17 tháng 5 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 274/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”. Đối với người yêu cầu:

- Anh Phan Mạnh C- sinh năm 1981

- Chị Đỗ Thị Như Q- sinh năm 1988

Cùng HKTT và chỗ ở: Tổ 22, phường T, quận H, H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Anh Phan Mạnh C và Chị Đỗ Thị Như Q kết hôn do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 29/4/2011 tại UBND xã M, huyện T, thành phố H. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống bình thường đến khoảng đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống và phương pháp nuôi dạy con cái nên thường xuyên xảy ra cãi vã khiến cho cuộc sống chung hết sức nặng nề. Mâu thuẫn lên đến đỉnh điểm vào đầu năm 2020 và đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời anh chị cũng thống nhất được về việc nuôi dưỡng con chung, tài sản chung, các khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Phan Mạnh C và chị Đỗ Thị Như Q

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Anh C, Chị Q xác nhận có 02 con chung là Phan Đỗ Phương H – sinh ngày 22/11/2011 và Phan Minh Đ – sinh ngày 25/01/2017. Anh, chị thỏa thuận giao cả hai con cho Chị Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh C, Chị Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (tài sản là động sản và bất động sản): Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Anh C tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh C đã nộp theo biên lai số 0050082 ngày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Anh Cường đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã M, huyện T, H (ĐKKH số 100/2011 ngày 29/4/2011);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hồng T**